

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc
gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 28-NQ/TU*);

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 01/8/2020 của Đại hội Đảng bộ huyện Mèo Vạc lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mèo Vạc ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 28-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TU và góp phần hoàn thành mục tiêu về xây dựng nông thôn mới của tỉnh đến năm 2025. Phân đấu đến năm 2025 xây dựng 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 28-NQ/TU đảm bảo bám sát với thực tiễn trên địa bàn huyện.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo sự đồng bộ, sâu sát, quyết liệt; sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị. Căn cứ nguồn vốn 3 chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, có tính khả thi cao.

**II- THỰC TRẠNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

1. Kết quả đạt được

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả thiết thực. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn được quan tâm đầu tư; khoa học kỹ thuật được ứng dụng nhiều vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi từng bước gắn với nhu cầu của thị trường, năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm được nâng lên.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn được tập trung đầu tư và nâng cấp; đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn được cải thiện; công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm đạt được kết quả khích lệ; cảnh quan môi trường nông thôn được cải thiện; chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở được nâng lên, dân chủ được phát huy; an ninh - chính trị, trật tự xã hội địa bàn nông thôn được giữ vững; niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền được củng cố, nâng lên.

Đến hết năm 2021 trên địa bàn huyện có 02 xã đạt 13 tiêu chí, 03 xã đạt 12 tiêu chí, 05 xã đạt 11 tiêu chí, 05 xã đạt 10 tiêu chí; 01 xã đạt 9 tiêu chí; 01 xã đạt chuẩn thôn nông thôn mới; bình quân đạt 11,47 tiêu chí/xã; 01 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của huyện trong thời gian qua còn một số tồn tại, hạn chế như: Công tác tuyên truyền, vận động ở một số địa phương chưa thực sự sâu rộng, còn hình thức và chưa thường xuyên; một số tiêu chí đạt thấp như: tiêu chí hộ nghèo, thu nhập, trường học, môi trường và an toàn thực phẩm... Chất lượng các tiêu chí đạt được ở mức tối thiểu, không bền vững; kinh tế hợp tác ở nông thôn có phát triển, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức lại sản xuất, liên kết hợp tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn hạn chế; việc áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chưa nhiều; việc huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn, nhất là vốn ngân sách Nhà nước cấp thấp so với nhu cầu, vốn huy động trong dân rất hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp, vốn huy động từ các doanh nghiệp không nhiều; đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn tuy được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp; cảnh quan môi trường chuyển biến chậm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn có nơi, có lúc chưa bảo đảm; công tác kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng các công trình đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng chưa thường xuyên dẫn đến các công trình nhanh xuống cấp, hư hỏng...

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Xuất phát điểm trong xây dựng nông thôn mới thấp; sản xuất nông nghiệp còn khó khăn, hàng hóa nông sản khó tiêu thụ; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân còn hạn chế, nhất là tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự

đầu tư từ ngân sách nhà nước, tính tự lực, tự cường chưa phát huy đúng mức; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện ở cơ sở chưa quyết liệt và thiếu chủ động, sáng tạo; trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới cơ sở còn hạn chế; công tác tuyên truyền, vận động và huy động nguồn lực xây thôn mới tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; thiên tai, dịch bệnh xảy ra thường xuyên ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

III- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Lấy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, củng cố an ninh - quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn là mục tiêu trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, đề ra những kế hoạch, giải pháp thật cụ thể để thực hiện với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ”.

Thực hiện xây dựng nông thôn mới phải đúng chủ trương, tổ chức thực hiện phải linh hoạt phù hợp với nguyện vọng và điều kiện thực tế tại cơ sở.

Tập trung chỉ đạo hoàn thành mục tiêu Nghị quyết của tỉnh đề ra, nhưng không áp đặt chạy theo thành tích ấn định thời gian hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch, mà tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành từng nhóm tiêu chí đối với từng xã để tổ chức đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối giai đoạn.

Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn trước, tiếp tục thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo tính bền vững.

Xây dựng nông thôn mới trên cơ sở thực hiện Bộ tiêu chí xã, thôn nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Tập trung xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí của tỉnh, lồng ghép các nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng hợp, giảm sự chênh lệch giữa xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Thực hiện lồng ghép nguồn vốn của 3 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác để thực hiện mục tiêu, kế hoạch xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn huyện. Xác định lấy Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới làm gốc, 02 Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại (*Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025*) hỗ trợ, lồng ghép nguồn vốn để thực hiện; tổ chức huy động nguồn lực xã hội hóa và nguồn lực nhân dân đóng góp theo quy định để thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2025.

Đầu tư xây dựng nông thôn mới phải có trọng tâm, trọng điểm tránh dàn trải ưu tiên nguồn lực thực hiện tại các xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Trên cơ sở kết quả đạt được trong thời gian qua, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đưa Chương trình trở thành phong trào thi đua sôi nổi, làm cho người dân thực sự trở thành chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; cơ bản hoàn thành kết cấu hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá thôn, ưu tiên đầu tư vào xã, thôn nông thôn mới và các thôn thuộc xã biên giới; đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập và chất lượng đời sống văn hoá cho cư dân nông thôn; tạo chuyển biến rõ nét về vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới; duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được; hệ thống chính trị vững mạnh, xã hội ổn định; trật tự xã hội, an ninh quốc phòng được giữ vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với cấp xã: Phấn đấu đến năm 2025, có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*xã Sung Trà và xã Niêm Sơn*), nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện là 03 xã; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí tại xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã chưa đạt chuẩn. Không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí. Bình quân toàn huyện đạt 14,06 tiêu chí/xã.

- Đối với thôn, bản: Phấn đấu đến năm 2025, có 109 thôn¹ thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, vùng núi được công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới; 100% số thôn thuộc các xã biên giới² có điện, đường giao thông, nhà văn hóa đạt tiêu chí nông thôn mới (*Có biểu chi tiết kèm theo*).

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, vai trò quản lý của chính quyền, sự tham gia vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong xây dựng nông thôn mới

- Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng nông thôn mới theo từng tiêu chí; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp phụ trách từng địa phương, từng tiêu chí phù hợp với nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị

¹ Tả Lũng 5 thôn; Sùng Máng 3 thôn; Lũng Chinh 4 thôn; Giàng Chu Phìn 7 thôn; Cán Chu Phìn 7 thôn; Lũng Pù 7 thôn; Khâu Vai 7 thôn; Tát Ngà 6 thôn; Nậm Ban 7 thôn; Niêm Tông 5 thôn; Pải Lũng 7 thôn; Thượng Phùng 8 thôn; Xín Cái 11 thôn; Sơn Vĩ 11 thôn; Sung Trà 6 thôn; Niêm Sơn 8 thôn.

² Tổng số thôn thuộc 3 xã biên giới là 51 thôn (*Thượng Phùng 13 thôn, Xín Cái 19 thôn, Sơn Vĩ 19 thôn*).

được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện ở lĩnh vực, địa bàn được phân công.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã làm trưởng ban chỉ đạo cấp mình. Phát huy tốt vai trò hoạt động của ban xây dựng nông thôn mới tại các thôn.

- Các phòng, ban, cơ quan cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các xã xây dựng kế hoạch, xây dựng hướng dẫn nội dung tiêu chí, lộ trình thực hiện, huy động nguồn vốn theo từng năm bám sát kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện. Thường xuyên hằng quý, hằng tháng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí tại các xã, đồng thời hằng quý tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo huyện.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã, thủ trưởng các phòng, ban, ngành cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là sự giám sát của nhân dân đối với xây dựng nông thôn mới. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới ở địa phương, đơn vị là căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua và các hình thức khen thưởng, xử lý đối với người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt triển khai các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng dân cư và mỗi người dân về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân, các tổ chức kinh tế và toàn xã hội với nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện từng địa phương nhằm thực hiện sâu rộng phong trào “Hà Giang chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn vốn đóng góp từ nhân dân, các tổ chức kinh tế với nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với điều kiện của từng đối tượng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình phát động phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới huyện Mèo Vạc” đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

- Tập trung tốt công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới nhất là cán bộ xã, cán bộ

thôn; tăng cường trao đổi và học tập kinh nghiệm, cách làm hay có hiệu quả để nhân rộng triển khai áp dụng có hiệu quả trên địa bàn huyện.

3. Thực hiện cơ chế huy động nguồn lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm nông thôn mới

- Chủ động khảo sát, sớm chuẩn bị các dự án nhằm tận dụng tối đa các nguồn vốn từ ngân sách theo các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với việc lồng ghép vốn từ các nguồn khác để tập trung ưu tiên đầu tư cho các xã, thôn hoàn thành các tiêu chí, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới. Nguồn vốn ngân sách huyện, xã tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hệ thống đường giao thông tuyến liên xã, kết nối trung tâm xã, cụm xã, mở rộng liên kết các khu dịch vụ, du lịch... trên địa bàn huyện với quốc lộ, tỉnh lộ và các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển; đầu tư, nâng cấp các cơ sở hạ tầng văn hóa, y tế, giáo dục... theo hướng đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội theo chuẩn xây dựng nông thôn mới. Huy động nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công phù hợp để mở rộng hệ thống đường giao thông, từng bước bê tông hóa nâng cấp các tuyến đường nhân dân đã hiến đất; xây dựng các công trình phụ trợ, nâng cấp, tu sửa, chỉnh trang nhà văn hóa và các trang thiết bị sinh hoạt cộng đồng tại các khu dân cư.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân tham gia giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới; tham gia quản lý, bảo vệ, tu sửa các công trình, dự án hạ tầng kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn khu dân cư. Tăng cường áp dụng cơ chế đặc thù cho các công trình đủ điều kiện áp dụng để giảm chi phí đầu tư gián tiếp; thực hiện kiểm tra, giám sát cộng đồng đối với các công trình đủ điều kiện áp dụng tại cấp cơ sở để đảm bảo tính công khai, minh bạch, tăng hiệu quả nguồn vốn thực hiện.

4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch và quản lý thực hiện nghiêm quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của huyện, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

Đảm bảo việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hoàn thành cơ bản trong năm 2022; trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với yêu cầu phát triển của thực tiễn. Các loại quy hoạch sau điều chỉnh phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, xã và theo các tiêu chí nông thôn mới, phù hợp với tình hình địa phương và có tính khả thi cao. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch của các xã với quy hoạch của huyện, của tỉnh.

Tập trung xây dựng phương án mở rộng, nâng cấp hệ thống giao thông, đảm bảo sự kết nối của các tuyến giao thông mang tính liên kết cao như: Các trung tâm

xã với quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến giao thông liên xã, liên kết vùng có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Bổ sung quy hoạch các thiết chế văn hóa phải phù hợp với tập quán sinh hoạt, tôn vinh, nâng cao, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, tạo tiền đề vừa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong phát triển du lịch văn hóa của huyện và các xã.

Quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch theo đúng các quy định.

- Tiếp tục tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội theo quy hoạch và chuẩn xây dựng nông thôn mới.

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp, nâng chuẩn hệ thống giao thông huyện, xã, khu dân cư, đường nội đồng: Trong đó trọng tâm là mở rộng, nâng cấp các tuyến đường kết nối các trung tâm xã với quốc lộ, tỉnh lộ; kết nối liên xã; kết nối các khu phát triển nông nghiệp hàng hóa, dịch vụ, du lịch với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ; kết nối với các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Vận động người dân hiến đất để mở đường, mở rộng lề đường, tiến tới bê tông hóa mở rộng mặt đường trên phần đất lề được nhân dân hiến đất.

Đầu tư xây dựng hệ thống trường lớp học do địa phương quản lý theo hướng đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất. Từng bước giảm các điểm trường, tập trung đầu tư nâng cấp các trường chính, đồng thời có cơ chế hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng chỗ ở bán trú cho học sinh sau khi sáp nhập vào trường chính.

Huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện, xã và khu dân cư; đầu tư cải tạo, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống thủy lợi, chợ nông thôn, trạm y tế, hệ thống lưới điện, trụ sở làm việc của một số xã. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt các thôn, xã; trọng tâm xây mới và nâng cấp hệ thống cung cấp nước sinh hoạt cho thị trấn Mèo Vạc và các xã lân cận; từng bước khảo sát nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch cho các xã biên giới.

Huy động các nguồn lực từng bước xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn toàn huyện.

- Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, khuyến khích hỗ trợ việc đổi mới cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đổi mới áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất từ nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp, khuyến nông và các chương trình khác của địa phương một cách thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; hướng sản xuất hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất như: Đề án phát triển nửa triệu con gia súc hàng hóa tỉnh Hà Giang giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025; đề án cây dược liệu; đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Giang (OCOP) giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030; đề án cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế hộ... Từng bước xây dựng, nhân rộng mô hình hoạt động hợp tác xã kiểu mới về sản xuất nông

nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và liên kết với các doanh nghiệp để bao tiêu, tiêu thụ sản phẩm. Phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và các hợp tác xã mới thành lập, hộ sản xuất quy mô lớn, phát triển các trang trại, gia trại. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế du lịch sinh thái nông thôn dựa trên tiềm năng cảnh quan tự nhiên, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc và các sản vật, thảo dược chăm sóc sức khỏe của địa phương, các địa danh du lịch sinh thái của huyện nhằm mang lại lợi ích kinh tế cao cho cộng đồng địa phương, cho xã hội đồng thời phải giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Tăng cường thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông lâm nghiệp. Tập trung tạo cơ chế thuận lợi thu hút đầu tư xây dựng 01 - 02 cụm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện (*xã Tát Ngà, Nậm Ban, Pả Vi...*). Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, ưu tiên đầu tư lĩnh vực sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp quy mô, tạo việc làm cho lao động địa phương; sản xuất nông nghiệp sinh thái gắn liền với phát triển du lịch.

Tập trung xây dựng, phát triển các nhãn hiệu sản phẩm đã được công nhận sản phẩm OCOP gồm: Mật ong bạc hà, rượu ngô men lá, chè cao nguyên xanh, trà tam giác mạch...; đồng thời xây dựng mới các nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp tiềm năng, lợi thế, sản phẩm chủ lực của huyện, tập trung sản xuất, chế biến các sản phẩm như: lê, đào, mận, cây dược liệu, thịt lợn đen Lũng Pù, thịt bò Mông, thịt gà đen... và các sản phẩm nông nghiệp khác.

- Phát triển văn hoá, công tác an sinh xã hội, giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường:

+ *Về phát triển văn hóa:* Tập trung đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cải tạo nhà văn hóa xã, khu thể thao xã, nhà văn hóa thôn, khu thể thao thôn đạt chuẩn nông thôn mới và đảm bảo phù hợp với truyền thống và hiệu quả sử dụng. Phát huy có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện. Đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, chú trọng công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa cộng đồng; nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa gắn với việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, quản lý nghĩa trang nhân dân....

+ *Về phát triển giáo dục:* Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có trách nhiệm trong công tác. Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước nâng cao thành tích của học sinh, giáo viên giỏi các cấp, đặc biệt là cấp tỉnh. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác phổ cập giáo dục.

+ *Về phát triển y tế*: Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất y tế, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị y tế, đổi mới áp dụng mô hình khám bệnh trực tuyến góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân.

+ *Về môi trường*: Chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng cảnh quan, môi trường cơ quan, đơn vị, hộ gia đình “sáng, xanh, sạch, đẹp”. Chăm sóc tốt diện tích cây xanh trên địa bàn, đảm bảo cảnh quan cũng như cải thiện môi trường không khí, đặc biệt tại trụ sở, trường học, khu sinh hoạt cộng đồng, các tuyến đường giao thông... Định kỳ hằng tháng vận động các tầng lớp nhân dân vệ sinh, thu gom rác thải trên các tuyến đường làng, ngõ xóm, hồ treo, kênh mương, sông suối, ao hồ và các khu vực công cộng. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị 1085/CT-UBND ngày 04/6/2019, của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh công tác bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý rác thải; Chỉ thị số 1867/CT-UBND ngày 13/10/2020, của Ủy ban nhân dân tỉnh về giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh. Trọng tâm là thực hiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo công nghệ lò đốt với các khu mật độ dân cư tập trung như trung tâm thị trấn, cụm xã... Có cơ chế vận động khuyến khích người dân xây dựng mô hình tự phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình đối với khu dân cư thưa thớt ở các thôn, các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

+ *Về đào tạo nghề lao động nông thôn, tạo việc làm ổn định cho lao động nông thôn; đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo vững chắc*: Thực hiện tốt công tác liên kết, tư vấn, giới thiệu việc làm và tạo việc làm ổn định cho lao động nông thôn đến làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động. Tổ chức mở các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn như: du lịch, may mặc, chăn nuôi thú y, trồng trọt, sửa chữa máy móc và điện dân dụng, nghề nuôi ong lấy mật, trồng nấm, trồng dược liệu... nhằm khuyến khích người dân tự tạo việc làm tại địa phương.

- *Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tạo động lực mới cho công cuộc cải cách hành chính, từ đó xây dựng chính quyền số để phục vụ nhân dân.*

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của huyện, xác định nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh chỉ đạo công tác chuyển đổi số; tăng cường nhân lực công nghệ thông tin; lồng ghép các nguồn kinh phí, các chương trình để dành nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin. Mỗi cơ quan, ban, ngành phải tiết kiệm chi phí để đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin của đơn vị mình.

Đặc biệt trên cơ sở nội dung chuyển đổi số phải huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai các nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu và tạo lập hệ thống để đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng số, chính quyền số, nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan nhà nước, bám sát vào kế hoạch

chuyển đổi số của từng ngành... Phân đầu đến năm 2025 có 70% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng; 80% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ, phân tích, mở dữ liệu cung cấp và cải tiến các dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội... góp phần xây dựng nông thôn mới thông minh hiện đại.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là sự giám sát của nhân dân với xây dựng nông thôn mới. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện Chương trình.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết để đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện, biểu dương, khen thưởng động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu; nhân rộng những cách làm hay trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt và cụ thể hóa Chương trình hành động này phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, xây dựng tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TU và Chương trình này; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền các mô hình, gương điển hình, những cách làm hay, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới để khuyến khích nhân rộng.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình này đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả triển khai thực hiện.

4. Hội đồng nhân dân huyện tăng cường thực hiện công tác giám sát việc thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình.

6. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách các xã xây dựng nông thôn mới; phân công thủ trưởng các cơ quan, ban ngành theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Phân công các tổ chức đoàn thể phụ trách tiêu chí, phối hợp với các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở các cấp, các ngành.

8. Văn phòng Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng Huyện uỷ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.

Chương trình này được quán triệt đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Các thành viên Đoàn công tác theo Quyết định 575 của Tỉnh uỷ theo dõi, phụ trách huyện,
- Thường trực Huyện uỷ,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Vương Ngọc Hà

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Chương trình số 30-CTr/HU, ngày 10/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)

T T	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó các xã thực hiện như sau:																	Ghi chú
			Tả Lũng	Sùng Trà	Sùng Máng	Lũng Chinh	Giàng Chu Phìn	Cán Chu Phìn	Lũng Pù	Khâu Vai	Tát Ngà	Nậm Ban	Niêm Sơn	Niêm Tông	Pà Vi	Pài Lũng	Thượng Phùng	Xín Cái	Sơn Vĩ	
I	Thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới	3		1									1		1					
1	Kết quả thực hiện đến hết năm 2021	1													1					
2	Kế hoạch thực hiện từ năm 2022 - 2025	2		1									1							
II	Thực hiện thôn nông thôn mới (áp dụng đối với các thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, vùng núi giai đoạn 2022 - 2025)	110	5	6	3	4	7	7	7	7	6	7	8	5	1	7	8	11	11	
1	Kết quả thực hiện đến năm 2021	1													1					
2	Kế hoạch từ năm 2022 - 2025	109	5	6	3	4	7	7	7	7	6	7	8	5		7	8	11	11	